

**BỘ TÀI CHÍNH****CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 104/2013/TT-BTC

Hà Nội, ngày 02 tháng 8 năm 2013

**THÔNG TƯ**

**Hướng dẫn xác định nhu cầu, nguồn và phương thức chi thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở theo Nghị định số 66/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ, điều chỉnh trợ cấp đối với cán bộ xã đã nghỉ việc theo Nghị định số 73/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ.**

*Căn cứ Nghị định số 66/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở (sau đây viết tắt là Nghị định số 66/2013/NĐ-CP);*

*Căn cứ Nghị định số 73/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hàng tháng đối với cán bộ xã đã nghỉ việc (sau đây viết tắt là Nghị định số 73/2013/NĐ-CP);*

*Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27/11/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Ngân sách nhà nước;*

*Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn việc xác định nhu cầu, nguồn và phương thức chi thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở (thay thế mức lương tối thiểu) và điều chỉnh trợ cấp đối với cán bộ xã đã nghỉ việc năm 2013 theo các Nghị định nêu trên như sau:*

**Điều 1. Quy định chung**

1. Thông tư này quy định về việc xác định nhu cầu, nguồn và phương thức chi thực hiện:

a) Điều chỉnh mức lương cơ sở theo Nghị định số 66/2013/NĐ-CP của Chính phủ đối với các đối tượng làm việc trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị quy định tại Điều 1 và Điều 2 Nghị định này.

b) Điều chỉnh quỹ phụ cấp cho những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố theo mức khoán quy định tại Nghị định số 29/2013/NĐ-CP ngày 08/4/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

c) Điều chỉnh trợ cấp cho cán bộ xã đã nghỉ việc theo Quyết định số 130-CP ngày 20/6/1975 của Hội đồng Chính phủ và Quyết định số 111-HĐBT ngày

13/10/1981 của Hội đồng Bộ trưởng (sau đây viết tắt là trợ cấp cho cán bộ xã đã nghỉ việc) theo quy định tại Nghị định số 73/2013/NĐ-CP.

2. Căn cứ quy định tại các Nghị định số 66/2013/NĐ-CP, Nghị định số 73/2013/NĐ-CP và các quy định tại Thông tư này, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương (sau đây viết tắt là các Bộ, cơ quan Trung ương) và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm:

a) Tổ chức, hướng dẫn, tổng hợp nhu cầu kinh phí và nguồn kinh phí để thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở của các cơ quan, đơn vị và các cấp trực thuộc; điều chỉnh trợ cấp cho cán bộ xã đã nghỉ việc, điều chỉnh quỹ phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố theo mức khoán, gửi Bộ Tài chính theo quy định.

b) Xác định, bố trí nguồn thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở và nguồn hỗ trợ của ngân sách nhà nước (nếu có) để thực hiện chi trả tiền lương mới cho cán bộ, công chức, viên chức; trợ cấp cho cán bộ xã đã nghỉ việc; phụ cấp của những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố đúng chế độ quy định và theo các quy định tại Thông tư này.

**Điều 2. Xác định nhu cầu kinh phí thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở theo Nghị định số 66/2013/NĐ-CP và điều chỉnh trợ cấp cho cán bộ xã đã nghỉ việc theo Nghị định số 73/2013/NĐ-CP**

1. Tổng số cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ xã đã nghỉ việc để xác định nhu cầu kinh phí thực hiện Nghị định số 66/2013/NĐ-CP, số 73/2013/NĐ-CP là số thực có mặt tại thời điểm báo cáo (số có mặt tại thời điểm 01/7/2013).

Đối với số cán bộ, công chức, viên chức, không vượt quá tổng số biên chế được cấp có thẩm quyền giao (hoặc phê duyệt) năm 2013.

Đối với số người làm việc theo chế độ hợp đồng, chỉ tổng hợp số người làm việc theo chế độ hợp đồng không thời hạn trong cơ quan hành chính nhà nước theo quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp (sau đây gọi tắt là Nghị định số 68/2000/NĐ-CP); số người làm việc theo chế độ hợp đồng không thời hạn trong cơ quan Đảng, tổ chức chính trị - xã hội áp dụng theo quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP (không bao gồm người lao động hợp đồng trong đơn vị sự nghiệp) để xác định nhu cầu kinh phí thực hiện Nghị định số 66/2013/NĐ-CP.

Đối với số biên chế tăng thêm trong năm 2013 so với số biên chế có mặt tại thời điểm 01/7/2013 (nếu có), nếu trong phạm vi tổng mức biên chế được cấp có thẩm quyền giao (hoặc phê duyệt) tại thời điểm báo cáo thì nhu cầu kinh phí tăng thêm thực hiện Nghị định số 66/2013/NĐ-CP của số biên chế này được các Bộ, cơ quan Trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổng hợp báo cáo bổ sung để Bộ Tài chính xem xét giải quyết (đối với các Bộ, cơ quan Trung ương) hoặc tổng hợp vào nhu cầu kinh phí thực hiện tiền lương năm sau (đối với các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương).

Đối với số biên chế vượt so với tổng số biên chế được cấp có thẩm quyền giao (hoặc phê duyệt) tại thời điểm báo cáo thì nhu cầu kinh phí thực hiện Nghị định về điều chỉnh mức lương cơ sở của số biên chế này do cơ quan, đơn vị tự đảm bảo từ các nguồn kinh phí theo quy định của pháp luật; không tổng hợp vào nhu cầu kinh phí thực hiện Nghị định về điều chỉnh mức lương cơ sở năm 2013 của các Bộ, cơ quan Trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Tổng số biên chế được cấp có thẩm quyền giao (hoặc phê duyệt) cụ thể của các Bộ, cơ quan Trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được xác định tương tự như đã quy định tại tiết 1.1.1, 1.1.2 điểm 1.1 khoản 1 mục II Thông tư số 02/2005/TT-BTC ngày 06/01/2005 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn xác định nhu cầu, nguồn và phương thức chi thực hiện cải cách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang (sau đây viết tắt là Thông tư số 02/2005/TT-BTC). Riêng đối với biên chế cán bộ chuyên trách, công chức cấp xã được xác định trong phạm vi định biên theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ.

2. Nhu cầu kinh phí thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở theo Nghị định số 66/2013/NĐ-CP được xác định căn cứ vào mức lương theo ngạch, bậc, chức vụ; phụ cấp lương theo chế độ quy định (không kể tiền lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ và các khoản phụ cấp được quy định bằng mức tuyệt đối); mức khoán quỹ phụ cấp cho những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố theo mức khoán quy định tại Nghị định số 29/2013/NĐ-CP; các khoản đóng góp theo chế độ (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn); mức tiền lương cơ sở tăng thêm quy định tại Nghị định số 66/2013/NĐ-CP so với Nghị định số 31/2012/NĐ-CP theo số biên chế quy định tại khoản 1 Điều 2 nêu trên.

3. Nhu cầu kinh phí thực hiện Nghị định số 66/2013/NĐ-CP của các Bộ, cơ quan Trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương bao gồm cả kinh phí tăng thêm thực hiện các chế độ, chính sách sau:

a) Đóng bảo hiểm y tế cho thân nhân sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ trong lực lượng vũ trang của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an;

b) Chế độ phụ cấp trách nhiệm đối với cấp uỷ viên các cấp theo Quy định số 169-QĐ/TW ngày 24/6/2008 của Ban Bí thư; chế độ bồi dưỡng hàng tháng phục vụ hoạt động cấp uỷ thuộc cấp tỉnh theo Quy định số 3115-QĐ/VPTW ngày 04/8/2009 của Văn phòng Trung ương Đảng;

c) Hoạt động phí tăng thêm của Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp;

d) Hỗ trợ quỹ phụ cấp tăng thêm đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, thôn, tổ dân phố do điều chỉnh mức tiền lương cơ sở từ 1.050.000 đồng/tháng lên 1.150.000 đồng/tháng;

e) Hỗ trợ đối với tiền lương của giáo viên mầm non xã, phường, thị trấn làm việc theo chế độ hợp đồng theo Quyết định số 60/2011/QĐ-TTg ngày 26/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ;

4. Nhu cầu kinh phí thực hiện các chế độ phụ cấp, trợ cấp tính trên lương, ngạch, bậc hoặc lương cơ sở được các cấp có thẩm quyền ban hành, hướng dẫn sau thời điểm 01/7/2013 của các Bộ, cơ quan Trung ương và địa phương (nếu có) được tổng hợp vào nhu cầu kinh phí thực hiện cải cách tiền lương năm 2013 và xử lý nguồn thực hiện theo các quy định của Thông tư này.

**Điều 3. Xác định nguồn để đảm bảo nhu cầu kinh phí thực hiện Nghị định số 66/2013/NĐ-CP, 73/2013/NĐ-CP**

1. Nguồn kinh phí thực hiện Nghị định số 66/2013/NĐ-CP trong năm 2013 của các Bộ, cơ quan Trung ương:

a) Đối với các cơ quan hành chính nhà nước, Đảng, đoàn thể:

- Sử dụng nguồn tiết kiệm 10% chi thường xuyên dự toán năm 2013 đã được cấp có thẩm quyền giao đối với từng cơ quan.

- Sử dụng tối thiểu 40% số thu được để lại theo chế độ năm 2013 (phần còn lại sau khi đã sử dụng để thực hiện Nghị định số 31/2012/NĐ-CP, Nghị định số 34/2012/NĐ-CP, Nghị định số 22/2011/NĐ-CP, Nghị định số 57/2011/NĐ-CP); đối với số thu dịch vụ sử dụng 40% chênh lệch thu, chi từ hoạt động dịch vụ.

- Các nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2012 chưa sử dụng hết chuyển sang năm 2013 (nếu có).

b) Đối với các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước và của Đảng, đoàn thể:

- Sử dụng nguồn tiết kiệm 10% chi thường xuyên dự toán năm 2013 đã được cấp có thẩm quyền giao đối với từng đơn vị sự nghiệp.

- Sử dụng tối thiểu 40% số thu được để lại theo chế độ năm 2013; đối với số thu dịch vụ sử dụng 40% chênh lệch thu, chi từ hoạt động dịch vụ. Riêng ngành y tế sử dụng tối thiểu 35% số thu để lại theo chế độ sau khi trừ chi phí thuốc, máu, dịch truyền, hoá chất, vật tư thay thế, vật tư tiêu hao nếu đã kết cấu trong giá dịch vụ (phần còn lại sau khi đã sử dụng để thực hiện các Nghị định về tiền lương, phụ cấp từ năm 2012 trở về trước);

- Các nguồn thực hiện cải cách tiền lương đến hết năm 2012 chưa sử dụng hết chuyển sang năm 2013 (nếu có).

c) Trường hợp các nguồn theo quy định tại khoản 1 Điều 3 nêu trên nhỏ hơn nhu cầu kinh phí thực hiện Nghị định số 66/2013/NĐ-CP năm 2013 theo quy định tại Điều 2 Thông tư này, ngân sách Trung ương sẽ bổ sung phần chênh lệch thiếu cho các Bộ, cơ quan Trung ương để đảm bảo đủ nguồn thực hiện.

d) Trường hợp các nguồn theo quy định khoản 1 Điều 3 nêu trên lớn hơn nhu cầu kinh phí thực hiện Nghị định số 66/2013/NĐ-CP năm 2013 theo quy định tại Điều 2 Thông tư này thì các Bộ, cơ quan Trung ương tự đảm bảo phần kinh phí thực hiện Nghị định số 66/2013/NĐ-CP năm 2013; phần còn lại chuyển sang năm 2014 để đảm bảo mức lương cơ sở 1.150.000 đồng/tháng đủ 12 tháng; không sử dụng phần kinh phí còn lại này cho các mục tiêu khác.

2. Nguồn kinh phí thực hiện Nghị định số 66/2013/NĐ-CP, số 73/2013/NĐ-CP năm 2013 của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

a) Sử dụng tối thiểu 40% số thu được để lại theo chế độ năm 2013; đối với số thu dịch vụ sử dụng 40% chênh lệch thu, chi từ hoạt động dịch vụ. Riêng ngành y tế sử dụng tối thiểu 35% số thu để lại theo chế độ sau khi trừ chi phí thuốc, máu, dịch truyền, hoá chất, vật tư thay thế, vật tư tiêu hao nếu đã kết cấu trong giá dịch vụ (phần còn lại sau khi đã sử dụng để thực hiện các Nghị định về tiền lương, phụ cấp năm 2011 và năm 2012);

b) Sử dụng nguồn tiết kiệm 10% chi thường xuyên dự toán năm 2013 đã được cấp có thẩm quyền giao (số tiết kiệm 10% chi thường xuyên dự toán năm 2013 tăng so với dự toán năm 2012 sau khi đã tính cùng mặt bằng tiền lương, phụ cấp);

c) 50% tăng thu ngân sách địa phương (không kể tăng thu từ nguồn thu tiền sử dụng đất) thực hiện năm 2012 so dự toán năm 2012 được Thủ tướng Chính phủ giao (đối với nguồn tăng thu này, trường hợp địa phương khó khăn, tỷ lệ tự cân đối chi từ nguồn thu của địa phương thấp, số tăng thu năm 2012 so với dự toán được Thủ tướng Chính phủ giao nhỏ và đối với các địa phương khi thực hiện cải cách tiền lương có khó khăn về nguồn do không điều hoà được tăng thu giữa các cấp ngân sách của địa phương, Bộ Tài chính sẽ xem xét cụ thể để xác định số tăng thu đưa vào nguồn thực hiện cải cách tiền lương trong năm 2013; đồng thời tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện);

d) 50% tăng thu ngân sách địa phương (không kể tăng thu từ nguồn thu tiền sử dụng đất) dự toán năm 2013 so dự toán năm 2012;

e) Nguồn thực hiện cải cách tiền lương đến hết năm 2012 (sau khi đã sử dụng để bù hụt thu NSDP năm 2012) chưa sử dụng hết chuyển sang năm 2013 (nếu có).

Trường hợp các nguồn theo quy định tại khoản 2 Điều 3 nêu trên nhỏ hơn nhu cầu kinh phí thực hiện các Nghị định điều chỉnh tiền lương, trợ cấp năm 2013 theo quy định tại Điều 2 của Thông tư này, ngân sách Trung ương sẽ bổ sung phần chênh lệch thiếu cho các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để đảm bảo đủ nguồn thực hiện.

Trường hợp các nguồn theo quy định tại khoản 2 Điều 3 nêu trên lớn hơn nhu cầu kinh phí thực hiện các Nghị định điều chỉnh tiền lương, trợ cấp năm 2013 theo quy định tại Điều 2 của Thông tư này, thì các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tự đảm bảo phần kinh phí thực hiện các Nghị định điều chỉnh tiền lương, trợ cấp năm 2013; phần còn lại chuyển sang năm 2014 để đảm bảo mức lương cơ sở 1.150.000 đồng/tháng đủ 12 tháng; không sử dụng phần kinh phí còn lại này cho các mục tiêu khác.

Trường hợp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có nguồn còn dư lớn sau khi đảm bảo được nhu cầu kinh phí cải cách tiền lương theo lộ trình, thì có báo cáo Bộ Tài chính xem xét giải quyết theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 1, Quyết định số 383/QĐ-TTg ngày 03/4/2007 của Thủ tướng Chính phủ.